TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68 /2021/DS-ST
Ngày: 27/10/2021
V/v "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Hữu Thành**

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông **Nguyễn Văn Phước**

2. Ông **Trần Thanh Khen**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Thu.**

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên toà*: Không tham gia.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2021/QĐXXST-DS ngày 11/10/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S**

Địa chỉ: Số 266-268 A, phường B, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Cao Hồng S** – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh V.

Đại diện theo ủy quyền của ông **Cao Hồng S** là ông **Nguyễn Phú Q** – Chức vụ: CV.Quản lý nợ – Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh V. (theo văn bản ủy quyền số 155/2021/UQ-CNVL ngày 11/5/2021).

Bị đơn: Ông **Võ Phong H**, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 428/21, ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án phía đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 05/9/2013 Ngân hàng TMCP S có ký với ông Võ Phong H hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng gọi chung là hợp đồng. Căn cứ thu nhập của ông Võ Phong H, Ngân hàng đã đồng ý cấp một thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000đ, số thẻ 472074-9700, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2,15%/tháng, thời hạn sử dụng là 03 năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất ghi trên hợp đồng.

Quá trình giao dịch qua nhiều lần nhắc nhở nhưng ông H không có thiện chí trả nợ. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán ngày 05/6/2017 Ngân hàng đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 24/9/2021 ông H còn nợ Ngân hàng số tiền như sau:

Nợ gốc: 13.171.980đ

Lãi quá hạn: 22.259.520đ.

Tổng cộng dư nợ là 35.431.500đ.

Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc làm việc nhiều lần ông H không hợp tác đến nay ông H vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng.

Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Võ Phong H trả cho ngân hàng số tiền tính đến ngày 24/9/2021 ông H còn nợ Ngân hàng số tiền gốc: 13.171.980đ, lãi quá hạn: 22.259.520đ, dư nợ là 35.431.500đ (ba mươi lăm triệu, bốn trăm ba mươi mốt nghìn, năm trăm đồng) và phải chịu lãi phát sinh của món vay từ ngày 25/9/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ theo quy định.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt không có lý do mặc dù đã được tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ và cũng không gửi bản khai ý kiến cho Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngân hàng TMCP S vẫn bảo lưu ý kiến của mình so với đơn khởi kiện ban đầu, tuy nhiên TMCP S yêu cầu anh Võ Phong H phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP S theo Hợp đồng tín dụng nêu trên tính

đến ngày 27/10/2021 với tổng số tiền là 35.884.620đồng, trong đó: Nợ gốc: 13.171.980đ, Lãi quá hạn: 22.259.520đ.

Nguyên đơn yêu cầu được tiếp tục tính lãi của Hợp đồng tín dụng nói trên từ ngày 27/10/2021 đến khi khách hàng trả xong nợ cho Ngân hàng TMCP S.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1] Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long giải quyết buộc bị đơn anh Võ Phong H có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng TMCP S tổng cộng số tiền gốc và lãi là 35.884.620đồng, trong đó: Nợ gốc: 13.171.980đ, Lãi quá hạn: 22.259.520đ, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

1.2]Bị đơn anh Võ Phong H vắng mặt không có lý do và cũng không gửi bản khai ý kiến cho Tòa án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Võ Phong H.

[2] Về nội dung:

2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long giải quyết buộc bị đơn anh Võ Phong H có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng TMCP S tổng cộng số tiền gốc và lãi là 35.884.620đồng, trong đó: Nợ gốc: 13.171.980đ, Lãi quá hạn: 22.259.520đ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ngân hàng TMCP S đã cho anh Võ Phong H vay tiền theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng gọi chung là hợp đồng ngày 05/9/2013 với số tiền vay: 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng); Lãi suất: 2,5%/tháng; Mục đích vay: tiêu dùng cá nhân.

Tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh Võ Phong H đã không thanh toán vốn và lãi cho ngân hàng theo đúng hạn nên dẫn đến khoản vay bị quá hạn. Nay Nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả lại cho Nguyên đơn tổng cộng số tiền gốc và lãi là 35.884.620đồng, trong đó: Nợ gốc: 13.171.980đ, Lãi quá hạn: 22.259.520đ, là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 464, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

2.2] Xét yêu cầu tính lãi suất chậm trả phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả xong nợ của Nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu tính lãi suất chậm trả

của Nguyên đơn phù hợp với quy định tại Án lệ số 08/2016/AL, được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Tại án lệ 08/2016/AL quy định "*Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này"*. Do đó yêu cầu tính lãi suất chậm trả phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả xong nợ của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Buộc bị đơn nộp 5% x 35.884.620đ = 1.794.231đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015

- Áp dụng các Điều 463, Điều 464, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015

- Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010

- Áp dụng Án lệ số 08/2016/AL, được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

* Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S, buộc bị đơn anh Võ Phong H có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng TMCP S tổng cộng số tiền gốc và lãi là 35.884.620đồng, trong đó: Nợ gốc: 13.171.980đ, Lãi quá hạn: 22.259.520đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí:

- Buộc bị đơn anh Võ Phong H nộp 1.794.231đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền 837.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0006796 ngày 22/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên trực tiếp giải quyết theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Thành

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Hôm nay, ngày 05 tháng 02 năm 2021. Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Long Hồ với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Thành**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Văn Đại**

2. Ông **:Lê Việt Hùng**

Tiến hành nghị án vụ án Dân sự thụ lý số: 199/2020/TLST- DS ngày 14 tháng 10 năm 2020 về "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2020/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S**

Địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Cao Hồng S** – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh V.

Đại diện theo ủy quyền của ông **Cao Hồng S** là bà **Đặng Huỳnh Như** – Chức vụ: Phó phòng cá nhân – Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh V.

- *Bị đơn:* Anh **Võ Phong H**, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 121/7 ấp Phú Hưng, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG NGHỊ ÁN :

Sau khi thảo luận Hội đồng xét xử thống nhất 3/3 (đạt 100%) các vấn đề giải quyết vụ án như sau:

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015

- Áp dụng các Điều 463, Điều 464, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015

- Áp dụng các Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010

- Áp dụng Án lệ số 08/2016/AL, được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

* Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S, buộc bị đơn anh Võ Phong H có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng TMCP S tổng cộng số tiền gốc và lãi là **31.608.793 đồng** (Ba mươi mốt triệu, sáu trăm lẻ tám nghìn, bảy trăm chín mươi ba đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Về án phí:

- Buộc bị đơn anh Võ Phong H nộp 1.580.440 đồng (Một triệu năm trăm tám mươi nghìn bốn trăm bốn mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền 712.000đ (Bảy trăm mười hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0006131 ngày 14/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn

15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên trực tiếp giải quyết theo thủ tục phúc thẩm./.

Biên bản được lập xong cùng ngày, có đọc lại cho tất cả cùng nghe và đồng ý ký tên./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hữu Thành